



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG
VĂN PHÒNG CÔNG TY
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT
AUDITING, ACCOUNTING AND TAX ADVISORY SERVICES COMPANY LIMITED**

Tòa sở chính:

Địa chỉ: P.7407 Nhà 34T - Khu ĐTM Trung Hòa Nhân Chính - Đường Hoàng Đạo Thúy - P. Trung Hòa - Q. Cầu Giấy - TP. Hà Nội
VPGD: P.1501 - T.735 - Đường Hoàng Đạo Thúy - TP. Hà Nội
Tel: 84.4.2.2210092/84.4.2.2413585 - Fax: 84.4.2.2210084
Email: info@aat.com.vn - Website: <http://www.aat.com.vn> - Tax Code: 0102200007

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 4 - Tòa nhà Mirae Business Center, Số 268 Tô Hiến Thành, P.15, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.3979 8188 - Fax: 84.8.3979 8189 - Email: aat-hcm@aat.com.vn

MỤC LỤC

Trang

1.	Mục lục	01
2.	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 04
3.	Báo cáo kết quả công tác soát xét	05
4.	Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	06 – 09
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	10
6.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11 – 12
7.	Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 – 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Công ty đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Ấu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 083 8428633
Fax : 083 8425880
Website : <http://www.vidon.com.vn>
Mã số thuế : 0300377536

Chi nhánh:

Chi nhánh Bình Dương – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Địa chỉ: Số 15, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu 1, phường Phú Tân, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu; các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tài chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, dầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán kỹ gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty không định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch thứ nhất
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên
Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng Ban
Bà Lê Thị Minh Giang	Thành viên
Ông Phạm Như Bách	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Khoa	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Chỉ nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định xét xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Văn phòng Công ty trong từng năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Văn phòng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Văn phòng Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Văn phòng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện một số sự điều tra và phát hiện rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với ban chấp hành của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Chúng tôi xin lưu ý đến người đọc thuyết minh số V.16 các khoản lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 chưa được kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý về các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho
Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán, Kế toán
và Tư vấn thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh



Trương Quang Trung - Giám đốc
Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1752-2013-14/-!

Phạm Thị Anh Khoa - Kiểm toán viên
Giấy Chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1521-2013-141-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		163.331.263.746	198.224.669.822
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.078.588.216	1.261.312.413
1. Tiền	111	V.1	3.078.588.216	1.261.312.413
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.920.000.000	3.920.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.920.000.000	3.920.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		119.910.303.719	160.436.905.762
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	123.252.251.940	137.440.012.256
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	10.404.151.956	10.028.070.252
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.5	19.244.350.871	22.650.042.219
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	4.125.001.062	2.583.044.180
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(37.115.452.110)	(12.274.263.145)
IV. Hàng tồn kho	140		35.534.587.719	31.772.448.533
1. Hàng tồn kho	141	V.8	37.849.857.366	34.087.718.180
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(2.315.269.647)	(2.315.269.647)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		587.784.092	834.003.114
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	291.564.275	363.989.659
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		230.351.821	79.636.429
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	349.170.996	339.934.496
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		16.697.000	50.422.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		235.199.239.139	234.099.802.300
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.424.077.814	6.908.712.701
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	6.343.047.005	6.822.373.560
Nguyên giá	222		29.148.067.139	29.148.067.139
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.805.020.133)	(22.325.693.578)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	15.040.290	20.348.622
Nguyên giá	228		175.482.723	175.482.723
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(160.442.433)	(155.134.101)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		65.990.519	65.990.519
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		228.630.389.697	226.923.778.843
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	282.543.788.440	282.543.788.440
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	45.836.778.754	45.086.778.754
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(99.750.177.497)	(100.706.783.351)
V. Tài sản dài hạn khác	260		144.771.628	267.310.756
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	144.771.628	267.310.756
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		398.530.502.585	432.324.472.122



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		153.546.400.300	160.475.629.085
I. Nợ ngắn hạn	310		103.322.787.300	110.001.026.085
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	43.408.035.799	48.767.618.900
2. Phải trả người bán	312	V.19	6.912.050.471	7.520.757.505
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	193.974.654	245.165.159
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	316.009.598	1.467.451.575
5. Phải trả người lao động	315		408.135.282	354.943.918
6. Chi phí phải trả	316	V.22	48.384.006.691	49.728.888.108
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	2.588.197.349	1.929.606.464
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	112.377.456	(13.405.544)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		50.223.613.000	50.474.613.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	7.196.613.000	7.196.613.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	43.027.000.000	43.278.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		244.984.102.585	271.848.833.037
I. Vốn chủ sở hữu	410		244.984.102.585	271.848.833.037
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	255.227.670.000	255.227.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	3.254.265.000	3.254.265.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.27	2.967.606.986	2.967.606.986
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chính sách đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chính sách tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	8.366.685.354	8.366.685.354
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	5.621.851.250	5.621.851.250
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.27	105.844.658	105.844.658
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	(30.559.820.663)	(1.655.090.211)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		398.530.502.885	432.324.472.122

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuế ngoài		-	-
2. Vết tr, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		804.534.652	737.085.604
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
- USD		1.137,11	15.341,54
- EUR		22,35	22,35
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-


Vương Thảo Uyên
 Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
 Kế toán trưởng


Trần Hoàng Ngân
 T. Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	42.029.865.129	121.270.230.581
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	7.446.139	33.814.150
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	42.022.418.990	121.236.416.431
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	40.823.072.988	116.573.115.533
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.199.346.002	4.663.300.898
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.345.020.727	3.220.386.977
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.110.182.506	27.871.834.099
Trong đó: chi phí lãi vay	23	VI.4	2.979.543.859	15.156.201.095
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	928.089.392	2.546.448.470
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	28.370.068.710	35.277.464.290
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(27.863.973.879)	(57.812.058.984)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.937.723.431	2.055.471.680
12. Chi phí khác	32	VI.8	812.697.004	1.048.243.342
13. Lợi nhuận khác	40		1.125.026.427	1.007.228.338
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(26.738.947.452)	(56.804.830.646)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(26.738.947.452)	(56.804.830.646)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(1.048)	(2.226)


 Vương Thảo Uyên
 Người lập báo


 Bùi Văn Thủy
 Kế toán trưởng


 Trần Hoàng Nghĩa
 T. Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp giá trị tiếp)

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>		<i>(26.738.947.432)</i>	<i>(56.804.830.647)</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, V.13	484.634.887	1.561.503.830
- Các khoản dự phòng	03		23.884.578.111	43.008.079.076
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	536.425.828
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.342.821.600)	(3.149.711.190)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.979.543.859	15.166.201.093
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>		<i>(1.733.012.195)</i>	<i>317.667.792</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.365.702.316	(4.301.102.801)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.762.139.186)	23.612.814.623
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.444.433.634)	(18.627.173.113)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		196.964.512	2.906.317.646
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.325.166.776)	(5.466.747.017)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		345.622.917	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(58.084.595)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>7.647.532.904</i>	<i>(1.616.307.465)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(54.892.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	32.574.792
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	218.802.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(750.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		536.576.000	3.125.393.304
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(213.674.000)</i>	<i>3.021.875.369</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG - VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.26	7.589.111.092	77.416.868.999
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18, V.26	(13.199.694.193)	(82.445.301.117)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(5.610.583.101)</i>	<i>(5.028.432.118)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>1.817.275.803</i>	<i>(3.622.864.214)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>1.261.312.413</i>	<i>7.384.521.341</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>3.078.588.216</i>	<i>3.761.657.127</i>


 Vuong Thao Uyen
 Người lập biểu


 Bui Van Thuy
 Kế toán trưởng


 Trần Hoàng Nghĩa
 T. Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 083 8428633

Fax : 083 8425880

Website : <http://www.vidon.com.vn>

Mã số thuế : 0300377536

Chi nhánh:

Chi nhánh Bình Dương – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Địa chỉ: Số 15, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu 1, phường Phú Tân, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì, Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tài chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, dầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán kỹ gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tài chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giao dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhất kỳ chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BAO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐÓ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Cải phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị đúng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Hàn thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Ghi trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và được ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 16, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.295.734.976	553.274.440
Tiền gửi ngân hàng ^(*)	782.853.240	708.037.973
Cộng	3.078.588.216	1.261.312.413
^(*) Chi tiết		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2	624.333.252	319.473.907
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	7.488.978	193.765.303
Các ngân hàng khác	151.031.010	191.798.763
Cộng	782.853.240	708.037.973

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 8%/năm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	107.845.270.611	121.199.355.015
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập Khẩu Sao Mai Vì Na	9.841.145.003	9.865.145.003
Công ty Cổ phần In Khánh Hội	1.407.973.749	1.407.973.749
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	1.051.422.000	1.051.422.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hà Kiều	241.907.502	241.907.502
Công ty Cổ phần Ứng dụng Thương mại và Đầu tư T.Ina	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thái Nhật Tân	153.600.000	153.600.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phương Thanh	140.582.300	140.582.300
Các khách hàng khác	1.870.350.775	2.680.026.687
Cộng	123.252.251.940	137.440.012.256

4. Trả trước cho người bán

Đây là khoản trả trước cho nhà cung cấp phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	9.701.173.444	9.252.491.740
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Việt	528.000.000	528.000.000
Các nhà cung cấp khác	174.978.512	247.578.512
Cộng	10.404.151.956	10.028.070.252

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu nội bộ ngắn hạn

Là khoản phải thu nội bộ Chi nhánh Bình Dương.

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chế Minh Rồng ^(*)	1.820.841.160	817.985.560
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú ^(**)	1.172.000.000	1.172.000.000
Công ty Cổ phần Chế Lâm Đồng ^(*)	803.640.000	-
Ngô Lợi	130.000.000	130.000.000
Các đối tượng khác	198.519.902	463.058.620
Cộng	4.125.001.062	2.583.044.180

^(*) Là tiền cổ tức được chia.^(**) Là khoản chênh lệch do Công ty giám vốn góp vào Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú theo Biên bản Hợp HĐQT số 23.13/BB-VID-HQĐT ngày 10/06/2013.**7. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lạc	25.148.512.415	228.323.450
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất Nhập khẩu Sao Mai Vì Na	9.841.145.003	9.920.145.003
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	735.995.400	735.995.400
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Ngô Việt	528.000.000	528.000.000
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thái Nhật Tân	153.600.000	153.600.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phương Thanh	140.582.300	140.582.300
Ngô Lợi	130.000.000	130.000.000
Các đối tượng khác	437.616.992	437.616.992
Cộng	37.115.452.110	12.274.263.145

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	12.274.263.145
Trích lập dự phòng bổ sung	24.920.188.965
Hoàn nhập dự phòng	(79.000.000)
Số cuối kỳ	37.115.452.110

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng hóa	30.917.252.822	26.776.173.031
Nguyên vật liệu	5.797.889.737	5.913.399.646
Thành phẩm	1.007.799.747	1.271.215.443
Công cụ dụng cụ	96.814.163	96.839.163
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	30.090.897	30.090.897
Cộng	37.849.857.366	34.087.718.180

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng hóa	1.063.385.428	1.063.385.428
Nguyên liệu, vật liệu	1.014.620.345	1.014.620.345
Thành phẩm	237.262.874	237.262.874
Cộng	2.315.269.647	2.315.269.647

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	2.315.269.647
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Cộng	2.315.269.647

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	203.582.164	14.013.636	(122.998.233)	94.597.567
Chi phí bảo hiểm trả trước	78.642.167	75.620.231	(89.595.597)	64.666.801
Chi phí sửa chữa công cụ, dụng cụ	8.386.706	53.764.000	(31.148.124)	31.002.582
Phí gia công phân cuộn	-	10.940.000	(10.940.000)	-
Chi phí khác	73.378.622	125.100.000	(97.181.297)	101.297.325
Cộng	363.989.659	279.437.867	(351.863.251)	291.564.275

11. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	339.954.496	339.954.496
Thuế nhà đất nộp thừa	9.216.500	-
Cộng ⁽¹⁾	349.170.996	339.954.496

⁽¹⁾ Xem thuyết minh V.21.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.311.504.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.093	29.148.067.138
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	21.311.504.163	2.085.455.588	4.649.447.292	1.101.260.093	29.148.067.138
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.094.939.873	2.085.455.588	1.668.065.054	761.285.035	17.609.749.610
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.165.114.062	2.085.455.588	4.177.439.654	897.684.274	22.325.693.578
Tăng trong kỳ	254.452.908	-	200.478.111	24.395.536	479.326.555
Khấu hao trong kỳ	254.452.908	-	200.478.111	24.395.536	479.326.555
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	15.419.566.970	2.085.455.588	4.377.917.765	922.079.810	22.805.020.133
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.146.390.101	-	472.007.638	203.575.821	6.822.373.560
Số cuối kỳ	5.892.337.193	-	271.529.527	179.180.285	6.342.047.005

(*) Một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng được thế chấp đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 12. Xem tại thuyết minh V.26.

13. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	175.482.723	155.134.101	20.348.622
Tăng trong năm	-	5.308.332	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối kỳ	175.482.723	160.442.433	15.040.290

Trong đó, nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 111.782.723 đồng.

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Dao bì MM Vidon (*)	-	97.720.000.000	-	97.720.000.000
Công ty Cổ phần Chế Lám Đồng	1.110.000	66.600.000.000	1.110.000	66.600.000.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông (**)	3.184.007	33.745.517.000	3.184.007	33.745.517.000
Công ty Cổ phần Chế Cờ phê Di Linh	536.326	32.179.560.000	536.326	32.179.560.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	2.000.000	20.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	1.484.140	14.841.400.000	1.484.140	14.841.400.000
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú	1.161.600	12.708.000.000	1.161.600	12.708.000.000
Công ty Cổ phần Chế Minh Rồng (***)	371.428	4.749.311.440	371.428	4.749.311.440
Cộng		282.543.788.440		282.543.788.440

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐỒNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 4620/25001043 ngày 31/12/2013, Công ty TNHH MTV Bình Dương Viên Đồng đã thay đổi tên thành Công ty TNHH Bao bì MM Viên.

(**) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viên Đồng với trị giá 3.251.679.400 đồng được cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.18.

(***) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng với trị giá 2.243.000.000 đồng được cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.18.

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Ân Tường Việt	1.857.972	18.579.724.754	1.857.972	18.579.724.754
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	1.635.000	16.350.000.000	1.635.000	16.350.000.000
Công ty Cổ phần Mai Lan (*)	728.185	5.910.590.000	728.185	5.910.590.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn hóa Thanh Trúc	225.000	2.250.000.000	150.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần In Khánh Hội	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thành Ngọc - Chè Ngọc Bảo	69.159	754.464.000	69.159	754.464.000
Trường Trung Học Cơ Sở Việt Mỹ	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Trường Trung Học PT Việt Mỹ Anh	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Công ty Sữa Đồng Nai - Bảo Lộc	9.200	92.000.000	9.200	92.000.000
Cộng		45.836.778.754		45.086.778.754

(*) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mai Lan với giá trị 5.910.590.000 đồng được cầm cố, thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.18.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	98.484.001.920	99.440.612.774
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng (*)	54.201.757.205	54.201.757.205
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh (*)	25.945.014.989	25.945.014.989
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viên Đồng	11.456.057.906	12.412.668.760
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú (*)	3.687.620.930	3.687.620.930
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo Dục Viên Đồng (*)	1.189.550.890	1.189.550.890
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	1.266.175.577	1.266.175.577
Công ty Cổ phần Ân Tường Việt (*)	84.483.186	84.483.186
Công ty Cổ phần Thanh Trúc (*)	434.945.299	434.945.299
Công ty Cổ phần In Khánh Hội (*)	695.317.271	695.317.271
Trường Trung Học Phổ Thông Việt Mỹ Anh (*)	51.429.821	51.429.821
Cộng	99.750.177.497	100.706.788.351

(*) Các khoản lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được lập trên cơ sở các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 chưa được kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	100.706.788,35
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	(956.610,854)
Số cuối kỳ	99.750.177,497

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối kỳ
Chi phí công cụ dụng cụ	68.780.918	-	(29.722.271)	39.058.647
Chi phí sửa chữa công cụ, dụng cụ	119.683.902	-	(67.017.528)	52.666.374
Chi phí khác	78.845.936	5.272.727	(31.072.056)	53.046.607
Cộng	267.310.756	5.272.727	(127.811.855)	144.771.628

18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối kỳ
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Sở giao dịch II ⁽¹⁾	39.725.930.110	5.140.111.092	(11.089.693.657)	32.776.347.545
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam ⁽²⁾	10.041.688.790	-	(1.859.000.536)	8.182.688.254
Ngân hàng TMCP Nam Á- Trung tâm kinh doanh ⁽³⁾	-	2.449.000.000	-	2.449.000.000
Cộng	49.767.618.900	7.589.111.092	(12.948.694.193)	43.408.035.799

⁽¹⁾ Hợp đồng tín dụng số 718A/2013/HĐ ngày 30/08/2013 với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng : 40.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh;
- Thời hạn vay: Theo tổng Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể;
- Thời hạn của Hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng;
- Lãi suất cho vay: xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

⁽²⁾ Hợp đồng tín dụng số 820137K/HĐHMTD/TCB-DSG với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng : 30.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh;
- Thời hạn duy trì hạn mức vay : từ ngày 28/03/2013 tới ngày 28/03/2014;
- Thời hạn cho vay từng khoản: Tối đa không quá 04 tháng;
- Lãi suất cho vay : 12%-15%;
- Hình thức đảm bảo tiền vay : Thế chấp lô hàng hóa số 81827/HĐTC-ĐS/TCB-DSG ngày 24/04/2013 theo phụ lục số 10 ngày 27/06/2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)⁽¹⁾ Hợp đồng tín dụng tổng lần số 0154/2014/100 ngày 23/06/2014 với các điều khoản chi tiết sau:

Bao gồm tiền vay là 360.000 cổ phần theo giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số seri 87, do công ty CP Chè Lâm Đồng phát hành, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần thuộc quyền sở hữu của công ty. Giá trị tài sản cầm cố: 3.600.000.000 VND;

- Hạn mức tín dụng: 2.700.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh;
- Lãi suất cho vay: 12,5%/năm có định suất thời gian vay, số tiền trả lãi vay mỗi kỳ được tính theo số dư nợ thực tế theo thời gian thực tế nhận với lãi suất cho vay;
- Hình thức đảm bảo tiền vay: 360.000 cổ phần theo giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số seri 87, do công ty CP Chè Lâm Đồng phát hành, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần thuộc quyền sở hữu của công ty. Giá trị tài sản cầm cố: 3.600.000.000 VND.

19. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Pearson Education South Asia	3.442.454.971	3.442.454.971
Công ty TNHH Bao bì MM VIDON	961.997.704	46.258.402
Công ty TNHH Itochu Singapore	736.481.967	-
Công ty Cổ phần Mai Lan	674.357.939	955.531.660
Nhà Xuất bản Văn hóa - Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh	436.875.201	436.875.201
Các nhà cung cấp khác	659.882.689	2.639.637.271
Cộng	6.912.050.471	7.520.757.505

20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Lao Tobacco	78.640.519	78.640.519
Công ty TNHH Rock International Marketing	37.128.699	37.128.699
Công ty TNHH Wk Webster (Intl)	28.231.519	28.231.519
Các khách hàng khác	49.973.917	101.164.422
Cộng	193.974.654	245.165.159

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	1.385.238.683	-	(1.106.876.731)	278.361.952
Thuế xuất nhập khẩu	-	374.115.365	(374.115.365)	-
Thuế thu nhập cá nhân	82.212.892	46.509.534	(91.074.780)	37.647.646
Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	(339.954.496)	-	-	(339.954.496)
Thuế nhà đất	-	297.830.820	(307.047.320)	(9.216.500)
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	1.127.497.079	721.455.719	(1.882.114.196)	(33.161.398)

^(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.11).**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng: 5%, 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(26.738.947.452)	(56.804.830.646)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.817.249.192)	(2.453.967.676)
Điều chỉnh tăng	934.197.004	671.425.628
Chi phí không hợp lệ	812.697.004	-
Thu lao Hội đồng quản trị	121.500.000	135.000.000
Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	336.425.628
Điều chỉnh giảm	(2.342.821.600)	(3.125.393.304)
Cổ tức lợi nhuận được chia	(2.342.821.600)	(3.125.393.304)
Thu nhập tính thuế	(29.556.196.644)	(59.258.798.322)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

22. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả lãi vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	44.086.811.135	44.691.701.135
Phải trả lãi vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	5.266.431.056	5.007.163.973
Chi phí khác	30.764.500	30.023.000
Cộng	49.384.006.691	49.728.888.108

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả khoản thu hộ	2.175.809.148	1.509.912.467
Kinh phí công đoàn	55.825.714	69.594.867
Bảo hiểm xã hội	88.242.487	93.840.728
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	268.320.000	210.000.000
Phải trả khác	-	46.258.402
Cộng	2.588.197.349	1.929.606.464

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐỒNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐÓ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Là quỹ phúc lợi.

	Số cuối kỳ
Số đầu năm	(13.405.544)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong kỳ	125.783.000
Chi quỹ trong kỳ	-
Cộng	112.377.456

25. Phải trả dài hạn khác

Là khoản lãi vay phải trả của khoản vay dài hạn được Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh 12 chấp nhận gia hạn cho Công ty, Công ty sẽ phải thanh toán khoản tiền lãi vay trong thời gian từ tháng 1/2014 đến tháng 12/2014 theo hợp đồng sửa đổi bổ sung của hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007 và hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ngày 20/07/2010 ký tháng 08/2012.

26. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh 12 theo Hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ký ngày 20/07/2010 và khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007.

Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung tháng 8/2012 về hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007, các nội dung sửa đổi như sau:

Thời hạn cho vay: 138 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời hạn cũ 96 tháng), trong đó:

- Thời gian ân hạn: 18 tháng
- Thời gian trả nợ: 120 tháng

Khoản vay được thế chấp bằng một số phương tiện vận tải có trị giá 2.776.000.000 đồng, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hoàng Nghĩa và bà Mai Thị Trúc Giang, 117.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chế cá phê Di Linh do ông Bùi Quang Mẫn là chủ sở hữu, 99.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chế cá phê Di Linh do bà Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	Kỳ này
Số đầu năm	43.278.000.000
Số tiền vay trong kỳ	-
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(251.000.000)
Số cuối kỳ	43.027.000.000

27. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Đơn vị: 1000 VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư đầu kỳ này	255.227.670	3.254.265	2.967.607	8.366.685	5.621.851	105.845	(3.695.090)	271.848.833
Lãi kỳ này	-	-	-	-	-	-	(26.738.947)	(26.738.947)
Chi quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-	(125.783)	(125.783)	(125.783)
Số dư cuối kỳ	255.227.670	3.254.265	2.967.607	8.366.685	5.621.851	105.845	(30.559.821)	244.984.102

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.522.767	25.522.767
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.522.767	25.522.767
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.522.767	25.522.767

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lưu kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	42.029.865.129	121.270.230.581
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>5.471.204.650</i>	<i>28.416.302.242</i>
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>36.469.687.775</i>	<i>28.814.567.106</i>
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>-</i>	<i>107.562.000</i>
- <i>Doanh thu bán vật tư</i>	<i>68.972.704</i>	<i>63.931.799.233</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	7.446.139	33.814.150
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>5.446.139</i>	<i>13.223.672</i>
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>-</i>	<i>15.638.388</i>
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>2.000.000</i>	<i>4.952.090</i>
Doanh thu thuần	42.022.418.990	121.236.416.431
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>5.470.654.650</i>	<i>28.414.635.742</i>
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>36.482.791.636</i>	<i>28.782.419.456</i>
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>-</i>	<i>107.562.000</i>
- <i>Doanh thu bán vật tư</i>	<i>68.972.704</i>	<i>63.931.799.233</i>

2. Giá vốn hàng bán

	Lưu kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn thành phẩm (*)	5.089.035.895	22.952.591.920
Giá vốn hàng hóa	35.677.073.636	27.962.828.450
Giá vốn vật tư	56.965.457	63.874.274.145
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	1.783.421.018
Cộng	40.823.072.988	116.573.115.533

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)⁽¹⁾ Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	2.554.093.600	1.878.395.676
Chi nhân công trực tiếp	625.167.956	500.012.296
Chi phí sản xuất chung	1.646.358.643	19.175.770.641
Tổng chi phí sản xuất	4.825.620.199	21.554.178.613
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	69.718.670
Tổng giá thành sản xuất	4.825.620.199	21.623.897.283
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	263.415.696	1.328.694.637
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	5.089.035.895	22.952.591.920

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	2.199.127	57.610.977
Cổ tức, lợi nhuận được chia ⁽²⁾	2.342.821.600	3.125.393.304
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	37.251.829
Doanh thu tài chính khác	-	130.867
Cộng	2.345.020.727	3.220.386.977

⁽²⁾ Chi tiết

Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	1.002.855.600
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	803.640.000
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	536.326.000
Cộng	2.342.821.600

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	2.979.543.859	15.166.201.095
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	19.358.206	319.972.741
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	536.425.628
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	11.849.234.635
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(956.510.854)	-
Chi phí khác	67.891.295	-
Cộng	2.110.182.506	27.871.834.099

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên bán hàng	787.053.989	996.049.927
Chi phí đồ dùng bán hàng	1.912.884	32.418.542
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.735.802	43.046.943
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.226.579	1.460.662.886
Chi phí bằng tiền khác	57.160.138	14.270.172
Cộng	928.089.392	2.546.448.470

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.240.921.440	2.944.601.140
Chi phí đồ dùng văn phòng	194.910.971	85.018.020
Chi phí khấu hao tài sản cố định	445.899.085	583.263.769
Chi phí thuê, phí, lệ phí	3.000.000	262.216.500
Chi phí dự phòng	24.794.226.893	29.419.161.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	989.782.594	1.055.621.369
Chi phí dịch vụ khác	701.327.727	927.581.826
Cộng	28.370.068.710	35.277.464.290

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	32.574.792
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và điện nước	1.684.879.950	1.846.595.397
Thu nhập khác	252.843.481	176.301.491
Cộng	1.937.723.431	2.055.471.680

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi về nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	2.858.802
Chi phí từ cho thuê mặt bằng và điện nước	812.697.004	1.045.231.899
Chi phí khác	-	152.611
Cộng	812.697.004	1.048.243.342

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(26.738.947.452)	(56.804.830.646)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu có phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu có phiếu phổ thông	(26.738.947.452)	(56.804.830.646)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.522.767	25.522.767
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.048)	(2.226)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Công ty đã tạm ghi nhận vô tức, lợi nhuận được chia theo thông báo chia cổ tức của các công ty liên kết bằng cách tăng công nợ phải thu với giá trị là 1.806.495.600 đồng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập Ban Giám đốc	369.181.560	998.007.300
Thù lao Hội đồng quản trị	114.000.000	135.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát	10.500.000	12.000.000
Cộng	493.681.560	1.145.007.300

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Chi nhánh Bình Dương	Đơn vị trực thuộc
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương Mại Toàn Lực	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi nhánh Bình Dương		
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	108.519.179	17.787.454.812
Công ty TNHH Bao bì MM VIDON		
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	2.332.348.096	-
Thu tiền đặt cọc	5.645.000.000	-
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	1.050.374.914	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông		
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	12.105.454.124	-
Mượn tiền		730.000.000
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh		
Cổ tức được chia trong kỳ	536.326.000	-
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô		
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	2.942.671.160	2.617.273
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	12.643.108.273	52.169.912
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	-	7.090.909
Cho mượn bằng chênh lệch cổ phiếu đầu tư	-	1.172.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lạc		
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	35.769.449.294	20.853.192.562
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	7.913.911.685	23.516.476.383
Thu trả tiền trước	1.416.491.727	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông		
Thu tiền hàng	1.397.979	-
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Cổ tức được chia trong kỳ	1.002.855.600	3.119.995.200
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng		
Cổ tức được chia trong kỳ	803.640.000	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi nhánh Bình Dương		
Phải thu nội bộ	19.244.350.871	22.660.042.219
Công ty TNHH Bao bì MM VIDON		
Phải thu tiền hàng	72.586.435	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông		
Phải thu tiền hàng	-	1.397.979
Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh		
Phải thu tiền cổ tức	536.326.000	-
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô		
Phải thu tiền hàng	29.439.500	81.774
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Phải thu tiền góp vốn	1.172.000.000	1.172.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Ấu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực		
Phải thu tiền hàng	107.845.270.611	121.199.355.015
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Phải thu tiền cổ tức	1.820.841.160	-
Phải thu lãi cho vay, lãi trả chậm	817.985.560	817.985.560
Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng		
Phải thu tiền cổ tức	803.640.000	-
Cộng nợ phải thu	132.342.440.137	145.850.865.547
Công ty TNHH Rao bà MM VIDON		
Phải trả tiền hàng	961.997.704	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú		
Phải trả tiền hàng	12.600.000	12.600.000
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn Hóa Tây Đô		
Phải trả tiền hàng	-	2.879.000
Cộng nợ phải trả	974.597.704	15.479.000

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.078.588.216	1.261.312.413	3.078.588.216	1.261.312.413
Các khoản đầu tư ngắn hạn	3.920.000.000	3.920.000.000	3.920.000.000	3.920.000.000
Phải thu khách hàng	123.252.251.940	137.440.012.256	86.266.799.830	149.844.275.401
Các khoản phải thu khác	4.125.001.062	2.583.044.180	3.995.001.062	2.453.044.180
Cộng	134.375.841.218	145.204.368.849	97.260.389.108	157.478.631.994
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	6.912.050.471	7.520.757.505	6.912.050.471	7.520.757.505
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	86.435.035.799	92.045.618.900	86.435.035.799	92.045.618.900
Chi phí phải trả	49.384.006.691	49.728.888.108	49.384.006.691	49.728.888.108
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	316.009.598	1.467.451.575	316.009.598	1.467.451.575
Phải trả người lao động	408.135.282	354.943.918	408.135.282	354.943.918
Các khoản phải trả khác	9.897.187.805	9.126.219.464	9.897.187.805	9.126.219.464
Cộng	153.352.425.646	160.243.879.470	153.352.425.646	160.243.879.470

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIÊN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay có mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về lượng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Phải trả cho người bán	6.912.050.471	-	6.912.050.471
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	43.408.035.799	43.027.000.000	86.435.035.799
Chi phí phải trả	49.384.006.691	-	49.384.006.691
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	316.009.598	-	316.009.598
Phải trả người lao động	408.135.282	-	408.135.282
Các khoản phải trả khác	2.700.574.805	7.196.613.000	9.897.187.805
Cộng	103.128.812.646	50.223.613.000	153.352.425.646
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	7.520.757.505	-	7.520.757.505
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	48.767.618.900	43.278.000.000	92.045.618.900
Chi phí phải trả	49.728.888.108	-	49.728.888.108
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.467.451.575	-	1.467.451.575
Phải trả người lao động	354.943.918	-	354.943.918
Các khoản phải trả khác	1.929.606.464	7.196.613.000	9.126.219.464
Cộng	109.769.266.470	50.474.613.000	160.243.879.470

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất lại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG – VĂN PHÒNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2014


Vương Thảo Uyên
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Trần Hoàng Nghĩa
Tổng Giám đốc

